TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/DS-ST
Ngày: 21 – 8 - 2023
"V/v tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Min
Ông Nguyễn Đông Hồ
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2023/TLST - DS ngày 31 tháng 5 năm 2023, về việc *"Tranh chấp đòi lại tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H: Ông Trịnh Thanh L, sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 9, H, khóm K, phường H, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị K - Sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H là ông Trịnh Thanh L trình bày: Từ năm 2004 đến 2015 thì ông H cùng bà K có mối quan hệ làm ăn kinh doanh. Đến ngày 01/4/2016 ông H và bà K cùng nhau tính toán thì xác định bà K còn nợ lại ông H số tiền tổng cộng là 280.000.000 đồng. Bà K có làm biên nhận và cam kết mỗi tháng trả cho ông H số tiền 10.000.000 đồng kể từ ngày 28/4/2016 cho đến khi dứt nợ. Sau khi làm biên nhận thì tính đến ngày 09/10/2017 bà K có trả cho ông H được tổng cộng số tiền 95.880.000 đồng sau đó không trả nữa. Ông H đã nhiều lần đến gặp bà K để đòi lại số tiền còn thiếu nhưng bà K vẫn hứa hẹn nhưng không trả tiền. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H là ông Trịnh Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà K

phải trả cho ông H số tiền còn thiếu là 184.120.000 đồng và lãi chậm trả tính từ ngày 31/10/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đối với bà Huỳnh Thị K, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu của ông H nhưng bà K không có ý kiến. Tòa án thông báo để bà K tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng bà K vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa ông H với bà K. Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập cho bà K hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung là tham gia phiên tòa nhưng bà K vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà K.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H với bị đơn là bà Huỳnh Thị K là "Tranh chấp đòi lại tài sản" được quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ tại Ấp L, xã P, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Thị K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hai phiên tòa sơ thẩm mở vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 26/7/2023 và 07 giờ 30 phút ngày 21/8/2023, mặc dù bị đơn bà K đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo nguyên đơn trình bày từ năm 2004 đến 2015 thì ông H cùng bà K có mối quan hệ làm ăn kinh doanh, đến ngày 01/4/2016 ông H và bà K cùng nhau tính toán thì xác định bà K còn nợ lại ông H số tiền tổng cộng là 280.000.000 đồng. Bà K có làm biên nhận và cam kết mỗi tháng trả cho ông H số tiền 10.000.000 đồng kể từ ngày 28/4/2016 cho đến khi dứt nợ. Sau khi làm biên nhận thì tính đến ngày 09/10/2017 bà K có trả cho ông H được tổng cộng số tiền 95.880.000 đồng sau đó không trả nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ theo biên nhận do ông H cung cấp thì có thể hiện bà K có thừa nhận nợ ông H với số tiền tổng cộng là 280.000.000 đồng, đồng thời. Như vậy việc bà K có nợ tiền của ông H còn nợ lại tổng cộng số tiền 184.120.000 đồng cho đến nay vẫn không trả là thực tế có xảy ra và bà K đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 274 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc bà K phải có trách nhiệm trả lại số tiền còn thiếu cho ông H là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về lãi suất: Căn cứ theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì bà K phải có trách nhiệm trả lãi chậm trả cho ông H, lãi suất xác định theo là 10%/năm (0,83%/tháng). Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả trên số tiền bà K còn thiếu là 184.120.000 đồng từ ngày 09/10/2017 (là ngày cuối cùng bà K trả nợ) đến ngày xét xử sơ thẩm. Đối với số tiền 184.120.000 đồng từ ngày 09/10/2017 đến ngày xét xử ngày 21.5.2023 là 70 tháng 18

ngày, số tiền lãi là: 184.120.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 70 tháng 18 ngày = 107.890.600 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, buộc bà Huỳnh Thị K phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền còn thiếu là 184.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 107.890.600 đồng, tổng cộng là 291.890.600 đồng.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà K đã biết việc ông H khởi kiện và biết các tài liệu chứng cứ mà ông H cung cấp cho Tòa án nhưng bà K không có ý kiến phản đối hay đưa ra tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về việc đã trả số tiền cho ông H hay chưa, nên việc ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 185 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Buộc Bà Huỳnh Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.594.500 đồng. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí, đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 166, Điều 185, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với bà Huỳnh Thị K.

Buộc bà Huỳnh Thị K phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền còn nợ vốn và lãi tính đến ngày 21/8/2023 tổng cộng là 291.890.600 đồng (Hai trăm chín mươi mốt triệu tám trăm chín mươi ngàn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, bà Huỳnh Thị K không thi hành khoản tiền nêu trên thì Bà Huỳnh Thị K phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Huỳnh Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.594.500 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông Nguyễn Văn H có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 7.210.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009188 ngày 31 – 5 – 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Kiệt